

PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG NAM TRUNG BỘ: TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Lê Đức Thọ*

Khoa Cơ bản, Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng

*Tác giả liên hệ: ductho@danavtc.edu.vn

Ngày nhận: 07/10/2021

Ngày nhận bản sửa: 07/12/2021

Ngày duyệt đăng: 20/12/2021

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại Vùng Nam Trung Bộ bao gồm các tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận. Đây là khu vực có nhiều tiềm năng để đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù của vùng như du lịch biển đảo, nghỉ dưỡng, du lịch di sản, du lịch văn hóa, ... Bên cạnh đó, việc phát triển du lịch tại Vùng Nam Trung Bộ chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Bài viết cũng đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch tại Vùng Nam Trung Bộ hiện nay.

Từ khóa: Vùng Nam Trung Bộ, du lịch Nam Trung Bộ, phát triển du lịch

Tourism development in the South Central region: Potential and solutions

Abstract

This paper studies on the potential and status of tourism development in the South Central region including the provinces from Da Nang to Binh Thuan. This is an area with great potential to promote the development of specific tourism products of the region such as sea and island tourism, convalescence, heritage tourism, cultural tourism, ... Besides, the development of tourism in the South Central region has not achieved the desired effects. The article also proposes some solutions to promote tourism development in the South Central region today.

Keywords: South Central region, South Central tourism, tourism developmen

1. Mở đầu

Bài viết nghiên cứu về thực trạng phát triển du lịch tại các tỉnh Nam Trung Bộ gồm: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Đây là vùng có nhiều tiềm năng để đẩy mạnh phát triển du lịch cả về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa; hạ tầng giao thông phục vụ phát triển du lịch; hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; nguồn nhân lực; tổ chức quản lý ngành. Qua nghiên cứu nghiên cứu tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại Vùng Nam Trung Bộ, bài viết đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Vùng Nam Trung Bộ trong thời gian tới.

2. Tiềm năng phát triển du lịch Vùng Nam Trung Bộ

2.1. Về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật

Vùng Nam Trung Bộ có hệ thống hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không) phát triển khá

nhanh và đồng bộ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội mà còn kết nối với hành lang kinh tế Đông - Tây khu vực Đông Nam Á và liên thông với quốc tế. Trong đó, hệ thống đường hàng không với 05 sân bay (02 sân bay quốc tế là Đà Nẵng, Cam Ranh - Khánh Hòa; hệ thống cảng biển với 06 cảng biển quốc tế. Hệ thống đường bộ, tiêu biểu như Quốc lộ 1A, con đường huyết mạch kết nối các địa phương trong Vùng cũng như kết nối Vùng Nam Trung Bộ với Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và lan tỏa đi các vùng và địa phương khác trong cả nước. Cùng với đó là đường Hồ Chí Minh chạy dọc dải Trường Sơn hùng vĩ, mới nhất là đoạn cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi vừa khánh thành đi vào sử dụng từ ngày 02/9/2018 và các tuyến cao tốc Nha Trang - Phan Thiết, Bình Định - Nha Trang cũng đã đưa vào kế hoạch thực hiện trong giai đoạn đến năm 2021.

Lợi thế về hệ thống hạ tầng giao thông

cho phép vùng Nam Trung Bộ thực hiện liên kết du lịch thuận lợi với các vùng khác trong nước (thông qua hệ thống đường quốc lộ, đường sắt xuyên Việt và hệ thống 05 sân bay) cũng như với khu vực và quốc tế bằng đường bộ (cửa khẩu quốc tế Lao Bảo), đường không thông qua 04 cảng hàng không quốc tế, đặc biệt là sân bay quốc tế Đà Nẵng, Cam Ranh và đường biển thông qua 06 cảng biển loại I, đặc biệt là cảng Tiên Sa, Quy Nhơn và Nha Trang.

Các cơ sở lưu trú du lịch được đầu tư nâng cấp, làn sóng đầu tư tập trung vào các khu nghỉ dưỡng biển, nghỉ dưỡng núi, nhà dân có phòng cho khách du lịch thuê (homestay), khu căn hộ du lịch chia sẻ kỳ nghỉ (timeshare), làm thay đổi sự phân bố và cơ cấu cơ sở lưu trú du lịch. Tuy nhiên, một số địa phương trong vùng có xuất phát điểm kinh tế còn thấp, cơ sở hạ tầng kém phát triển, thiếu đồng bộ; cơ sở vật chất du lịch còn thiếu, chất lượng thấp.

2.2. Về tài nguyên du lịch

Vùng Nam Trung Bộ có hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa đa dạng, đặc sắc, đây là nơi hội tụ đầy đủ các tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch biển đảo (như biển Mỹ Khê (Đà Nẵng), Cửa Đại, Tam Thanh (Quảng Nam), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Tuy Hòa, bãi Bằng (Phú Yên), Hòn Gốm, Đại Lãnh, Nha Trang, Cam Ranh (Khánh Hòa), Ninh Chữ (Ninh Thuận), Cà Ná, Hàm Tiến - Mũi Né (Bình Thuận),...), hệ động thực vật, di sản văn hóa thế giới, di tích lịch sử đặc thù của cả nước, đặc biệt là văn hóa Chăm-pa, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ; các lễ hội văn hóa dân gian; ca múa nhạc; ẩm thực; làng nghề thủ công truyền thống; các bảo tàng và văn hóa nghệ thuật. Tuy nhiên, sự đa dạng và đặc sắc của tài nguyên du lịch tại các địa phương trong vùng không đồng đều. Mức độ đa dạng và đặc sắc của tài nguyên du lịch tập trung chủ yếu ở các tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa và Bình Thuận, mỗi địa phương đều có các tiềm năng du lịch rất đặc sắc và riêng biệt. Đây là những yếu tố có sức hấp dẫn lớn đối với du khách. Do đó, để có thể phát huy được hệ thống tài nguyên du lịch của Vùng một cách đồng bộ, bền vững dựa trên những thế mạnh và giá trị đặc sắc của từng địa phương cần có định hướng trong việc quản lý và khai thác tài nguyên du lịch của Vùng.

2.3. Về nguồn nhân lực du lịch tại Nam Trung Bộ

Để thúc đẩy du lịch phát triển, nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng. Đối với các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại Vùng Nam Trung Bộ các trình độ từ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng lên đến đại học được mở rộng. Số lượng cơ sở đào tạo tăng nhanh, phủ kín hầu hết các tỉnh, cơ cấu đa dạng về loại hình, cấp và ngành nghề đào tạo. Phần lớn tập trung tại các trung tâm du lịch trọng điểm của Vùng như: Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam, tạo thuận lợi cho người học và gắn với nhu cầu sử dụng nhân lực, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của khách du lịch. Nhờ vậy, nguồn nhân lực du lịch qua đào tạo có xu hướng tăng lên, nguồn nhân lực ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển du lịch của Vùng. Tính đến năm 2019, nguồn nhân lực du lịch toàn Vùng Nam Trung Bộ khoảng 198.288 người.

Bảng 1. Nguồn nhân lực du lịch tại các tỉnh Nam Trung Bộ

TT	Tỉnh/thành phố	Số lao động du lịch (người)
1	Đà Nẵng	50.963
2	Quảng Nam	15.000
3	Quảng Ngãi	12.400
4	Bình Định	35.000
5	Phú Yên	5.525
6	Khánh Hòa	60.000
7	Ninh Thuận	4.400
8	Bình Thuận	15.000

Nguồn: Kết quả điều tra, tổng hợp từ số liệu của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch vùng Nam Trung Bộ

Mặc dù nguồn nhân lực qua đào tạo có xu hướng tăng, nhưng cơ bản, nguồn nhân lực du lịch vẫn chưa đáp ứng hiệu quả yêu cầu phát triển ngành du lịch toàn Vùng. Nguồn nhân lực ngành du lịch vừa yếu vừa thiếu ở những khâu then chốt, chưa đáp ứng yêu cầu công việc; tỷ lệ lao động được đào tạo còn chiếm tỷ lệ khiêm tốn trong tổng số lao động ngành du lịch, trong số lao động được đào tạo thì số lao động được đào tạo đúng chuyên môn du lịch còn thấp, lao động sử dụng thành thạo ngoại ngữ còn ít; kỹ năng làm việc và tính chuyên nghiệp của đội ngũ lao động chưa cao. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã tác động đến lực lượng lao động du lịch của vùng, số lao động mất việc trong đại dịch Covid-19 tăng lên, một số lao động du lịch đã có những chuyển đổi sinh kế để duy trì cuộc sống. Đây thực sự là bài toán khó đối với ngành du lịch các tỉnh Nam Trung Bộ sau khi đại dịch được khống chế và ngành du lịch hoạt động trở lại.

2.4. Về tổ chức quản lý ngành

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về du lịch được các tỉnh Nam Trung Bộ chú trọng toàn diện, từ công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch về du lịch, cơ chế, chính sách phát triển du lịch; đến công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch, ứng dụng khoa học, công nghệ,... Một số tỉnh, thành phố được đánh giá khá cao như Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa và Bình Thuận. Các cấp, các ngành quan tâm đến công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; chủ động triển khai và hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện đúng pháp luật về quy hoạch, đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. Đặc biệt, trước tác động của đại dịch Covid-19, vai trò quản lý nhà nước về du lịch đã phát huy được hiệu quả trong góp phần khống chế dịch bệnh. Các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch Nam Trung Bộ đã có những phản ứng chính sách kịp thời, nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp và người lao động du lịch. Đồng thời, đang tích cực tuyên truyền, giới thiệu và triển khai các gói kích cầu du lịch “khủng” nhằm thu hút khách quay lại Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Phan Rang - Tháp Chàm. Tuy nhiên, thực tế phát triển ngành du lịch cho thấy, hoạt động quản lý nhà nước về du lịch vẫn còn lỏng lẻo, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ còn thiếu chặt chẽ và mang tính thụ động. Vai trò quản lý của các cơ quan nhà nước về du lịch cũng như sự phối hợp các Sở, ngành liên quan chưa đồng bộ, hiệu quả công tác xúc tiến du lịch chưa cao.

3. Thực trạng phát triển du lịch Vùng Nam Trung Bộ

3.1. Về khách du lịch

Vùng Nam Trung Bộ thu hút khách đến tham quan quanh năm kể cả du khách trong nước và quốc tế, giai đoạn 2015-2019, lượng khách du lịch quốc tế đến 4 tỉnh Nam Trung Bộ liên tục tăng. Khách du lịch đến tham quan tập trung tại các khu vực Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Thuận với các loại hình như du lịch sinh thái biển, nghỉ dưỡng biển, đảo. Một số địa phương trong khu vực duyên hải Nam Trung Bộ đã tạo được ấn tượng với du khách quốc tế như: Nha Trang (Khánh Hòa), Hội An (Quảng Nam), Mũi Né (Bình Thuận), Đà Nẵng.

Bảng 2. Lượng khách du lịch các tỉnh Nam Trung Bộ phục vụ giai đoạn 2015-2020

Đơn vị: Nghìn lượt

Năm	Đà Nẵng	Quảng Nam	Bình Thuận	Khánh Hòa	Toàn quốc
2015	4.7	3.8	3.7	4.1	64.9
2016	5.5	4.0	4.5	4.7	72
2017	6.6	5.3	5.2	5.5	86.9
2018	7.6	6.5	5.8	6.3	95.5
2019	8.6	7.9	6.4	7.2	103
2020	2.6	1.4	3.2	1.2	59.7

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch các tỉnh, thành Nam Trung Bộ

Như vậy, lượng khách du lịch đến Vùng Nam Trung Bộ có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2015-2020, nhờ vậy, doanh thu từ các hoạt động du lịch của Vùng cũng tăng đáng kể, tuy nhiên, tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến lượng khách du lịch đến các tỉnh Nam Trung Bộ, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Trong tương lai, mục tiêu đến năm 2030, Nam Trung Bộ phải thu hút khoảng 25 triệu lượt khách du lịch, trong đó, khoảng 7,5 triệu lượt khách quốc tế [5].

3.2. Về doanh thu du lịch

Cùng với sự tăng trưởng về khách du lịch, doanh thu từ các hoạt động du lịch cũng có xu hướng tăng, trong đó cao nhất là Đà Nẵng và Khánh Hòa. Năm 2019, riêng 3 tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam và Khánh Hòa đã thu về 64.075 tỷ đồng từ các hoạt động du lịch, chiếm 8.9% doanh thu du lịch cả nước.

Bảng 3. Doanh thu du lịch Vùng Nam Trung Bộ

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Đà Nẵng	Quảng Nam	Khánh Hòa	Toàn quốc
2015	12.700	2.570	7.000	402.66
2019	30.973	6.000	27.100	720.000
2020	13.000	1.073	6.946	312.000

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch các tỉnh, thành Nam Trung Bộ

Tuy nhiên, từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến ngành du lịch của Vùng, lượng khách giảm sút, lao động du lịch mất việc làm tăng lên, hàng loạt các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đóng cửa, doanh thu từ các hoạt động du lịch giảm sút. Trong tương lai, mục tiêu đến năm 2030, doanh thu từ các hoạt động du lịch toàn Vùng Nam Trung Bộ là 160.000 tỷ đồng [5].

3.3. Về những hạn chế trong phát triển du lịch

Nam Trung Bộ là khu vực có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, tuy nhiên, sự không đồng đều về tiềm năng du lịch giữa các địa phương và tiềm năng du lịch của các địa phương trong phạm vi khu vực lõi của vùng chưa được khai thác hiệu quả. Thị trường khách du lịch ở Nam Trung Bộ mất

cân đối, một trong những sự mất cân đối ở đây được so sánh giữa lượng khách du lịch đến từ Trung Quốc, Nga tại các điểm du lịch của hai tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận là quá cao so với các địa phương lân cận, nên vô hình trung đã tạo ra sự lệ thuộc của những địa phương này đến thị trường khách từ Trung Quốc ngày một rõ nét.

Chất lượng dịch vụ du lịch còn nhiều hạn chế, các sản phẩm du lịch mặc dù đã đáp ứng được nhu cầu của du khách, nhưng chưa mang lại kết quả như mong muốn, thực sự đáp ứng được nhu cầu của du khách, việc phát triển các loại hình du lịch mới dựa trên các giá trị đặc trưng về tài nguyên của địa phương, việc xây dựng các khu giải trí, các khu mua sắm quy mô lớn, hiện đại vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều điểm du lịch tại khu vực Nam Trung Bộ hiện nay nhân viên phục vụ còn chưa chuyên nghiệp, chất lượng phòng ở còn hạn chế, chưa đạt chuẩn, do vậy, nguồn khách cao cấp có xu hướng giảm dần. Môi trường du lịch chưa đảm bảo, tình trạng rác thải từ cơ sở du lịch tự phát đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc phát triển chung của ngành du lịch, các tour du lịch thiếu các điểm dừng chân, các điểm giới thiệu về văn hóa vùng miền đặc trưng còn nghèo nàn.

Mức độ đầu tư và thu hút đầu tư vào du lịch phân tán, chưa được chú trọng, số lượng các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch chất lượng cao còn hạn chế, việc xây dựng các khu giải trí, các khu mua sắm quy mô lớn, hiện đại vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò quản lý nhà nước về du lịch chưa thực sự hiệu quả, công tác quy hoạch du lịch một số địa phương còn chậm. Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, thậm chí ở một số tỉnh trong Vùng nguồn nhân lực du lịch đang thiếu nghiêm trọng.

4. Giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Vùng Nam Trung Bộ

Thứ nhất, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò, ý nghĩa của tài nguyên và môi trường đối với hoạt động du lịch; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để kiểm soát các vấn đề môi trường, quản lý và phát triển tài nguyên du lịch; khuyến khích các hoạt động du lịch thân thiện với môi trường, hỗ trợ cộng đồng tham

gia đầu tư, chia sẻ lợi ích và trách nhiệm trong khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch. Chú trọng công tác tuyên truyền quảng bá du lịch của từng địa phương; liên kết hợp tác quảng bá giữa các địa phương trong và ngoài vùng tạo ra thế liên hoàn, liên tục; đổi mới công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch. Nâng cao nhận thức các bên liên quan (chính quyền địa phương, cơ quan quản lý du lịch, hiệp hội du lịch, nhà kinh doanh du lịch, người dân địa phương, du khách) về vai trò của tài nguyên du lịch đối với phát triển du lịch và phát triển du lịch bền vững. Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch Nam Trung Bộ, đẩy mạnh phát triển du lịch thông minh.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh thông điệp 5K của Bộ Y tế, tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh, không lơ là, chủ quan, đồng thời quyết tâm phát triển kinh tế trong điều kiện bình thường mới, bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại cộng đồng, các khu vực tập trung đông người, trường học, cơ sở y tế, khu, điểm du lịch, nhà ga, sân bay, bến cảng, bến xe, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà máy, khu công nghiệp. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, vận động, yêu cầu toàn bộ công chức, viên chức, người lao động và toàn thể người dân thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo thông điệp 5K của Bộ Y tế.

Thứ ba, phát huy vai trò quản lý nhà nước nhằm phục hồi du lịch thời kỳ hậu Covid-19

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch, ban hành cơ chế vận hành liên kết, hợp tác hoạt động du lịch. Xây dựng các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong phát triển du lịch của Vùng. Chẳng hạn như các mục tiêu về số lượng, chất lượng hay mục tiêu về phát triển hạ tầng nói chung, hạ tầng giao thông nói riêng, bất động sản du lịch, điểm đến, sản phẩm du lịch. Chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển thị trường khách du lịch nhằm khắc phục tình trạng mất cân đối về

khách du lịch. Vùng Nam Trung Bộ nên cảnh giác và chủ động mở rộng thị trường khách du lịch các nước châu Âu, châu Mỹ, Nhật, Hàn Quốc mà không phụ thuộc quá nhiều vào thị trường khách du lịch từ Trung Quốc. Trong thời gian trước mắt, do tác động của đại dịch Covid-19, các tỉnh Nam Trung Bộ nên hướng tới đối tượng khách du lịch nội địa, đặc biệt là giới trẻ và tầng lớp khách du lịch ít chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Đồng thời, có những sự hỗ trợ kịp thời đến các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và lao động du lịch để sớm ổn định hoạt động sau khi dịch bệnh được khống chế.

Thứ tư, đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển du lịch

Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành cần ưu tiên cấp vốn xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng trong các khu du lịch theo quy hoạch, đặc biệt đối với các khu vực còn khó khăn, kém phát triển, khu vực hải đảo để tạo động lực cho toàn vùng. Cụ thể là nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cam Ranh do công suất thiết kế quy hoạch cảng đã không theo kịp tốc độ tăng trưởng của ngành du lịch; mở đường bay trực tiếp đến các sân bay quốc tế nhằm thu hút khách du lịch. Thu hút đầu tư vào khai thác tiềm năng du lịch của từng địa phương và Vùng để tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng theo từng địa phương và các sản phẩm đặc trưng, đặc sắc của riêng Vùng Nam Trung Bộ.

Thứ năm, xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch

Mỗi địa phương cần xác định rõ thế mạnh riêng của mình trong mục tiêu chung của cả Vùng để phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn riêng. Phát triển hệ thống làng nghề, làng chuyên canh gắn với sản phẩm theo vùng, miền, địa phương để phục vụ phát triển du lịch; lồng ghép với các chương trình Giảm nghèo bền vững, Ứng phó với biến đổi khí hậu, Nông thôn mới, Chương trình biển Đông hải đảo, Văn hóa việc làm và dạy nghề,... Xây dựng hình ảnh du lịch dựa trên thế mạnh tiềm năng du lịch của từng địa phương và tiến tới xây dựng hình ảnh du lịch đặc trưng cho cả vùng.

Thứ sáu, phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn tài nguyên du lịch

Bảo vệ và phát huy tốt nhất giá trị tài nguyên thiên nhiên và môi trường, văn hóa,

xã hội. Hoạt động du lịch mang lại hiệu quả kinh tế cao cho địa phương nhưng lại có tác động rất lớn đến môi trường và các vấn đề xã hội. Nếu không chú trọng đến công tác bảo tồn thì chắc chắn tài nguyên thiên nhiên và môi trường sẽ bị hủy hoại và thậm chí đi ngược với mong muốn của con người. Do đó, các địa phương phải hết sức coi trọng vấn đề này trong quá trình phát triển du lịch.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập trong xu thế mới hiện nay. Đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo du lịch trong các cơ sở đào tạo; đẩy mạnh sự liên kết nhà trường - doanh nghiệp trong đào tạo du lịch và thúc đẩy liên kết vùng, địa phương trong hợp tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Trước tác động của đại dịch Covid-19, các tỉnh thành cần có những chính sách hỗ trợ kịp thời đối với người lao động, giúp họ ổn định cuộc sống và có thể trở lại làm việc ngay sau khi dịch bệnh được khống chế; tránh tình trạng một số lao động chuyên đổi ngành nghề trong thời gian dịch bệnh. Đồng thời, tận dụng thời gian nghỉ dịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành trong Vùng cần tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.

Thứ tám, tăng cường mở rộng giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch

Liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành Du lịch, giữa ngành Du lịch với các ngành khác như giao thông vận tải, ngoại giao, an ninh, tài chính, công nghiệp, nông nghiệp, chính quyền địa phương các cấp. Các địa phương cần đẩy mạnh tinh liên kết vùng để phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng là du lịch biển đảo và du lịch di sản, văn hóa. Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế góp phần bảo đảm yêu cầu phát triển du lịch bền vững của Vùng Nam Trung Bộ. Đồng thời, cần tăng cường liên kết, hợp tác giữa các địa phương để tạo nên một hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực, quy hoạch du lịch đồng bộ xuyên suốt cả vùng nhằm tạo nên sức hấp dẫn đồng đều giữa các địa phương trong Vùng.

5. Kết luận

Tóm lại, Vùng Nam Trung Bộ sở hữu nguồn tài nguyên du lịch biển đảo nổi trội, hoàn toàn có khả năng phát triển thành những thương hiệu xứng tầm quốc tế, thương hiệu “Con đường di sản miền Trung” và “Thiên đường du lịch biển - đảo miền Trung” là một hướng đi đã tương đối rõ ràng để các địa phương Nam Trung Bộ xây dựng tính liên kết trong vùng và với các vùng lân cận nhằm quảng bá nơi đây như một thiên đường du lịch biển của Việt Nam và thế giới. Tuy nhiên, thời gian qua du lịch các tỉnh Nam

Trung Bộ lại chưa có được sự phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có. Chính vì vậy, trong thời gian tới, Vùng Nam Trung Bộ cần: Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; Đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; Xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; Phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn tài nguyên du lịch; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; Tăng cường mở rộng giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trang thông tin Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Thừa Thiên Huế, <https://svhtt.thuathienhue.gov.vn>.
- [2]. Trang thông tin Sở Du lịch Đà Nẵng, <https://tourism.danang.gov.vn>.
- [3]. Trang thông tin Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Quảng Nam, <http://www.vhttdlqnam.gov.vn>.
- [4]. Trang thông tin Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Khánh Hòa, <https://svhtt.khanhhoa.gov.vn>.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 2350/QQĐ-TTg ngày 24/12/2014 phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Hà Nội.